

Số: 16 /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 3 năm 2018

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 2156
ĐẾN	Ngày: 15/3/18
	Chuyên: Căn cứ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần thủy điện Đakđrinh ký ngày 22/12/2017 và hồ sơ kèm theo; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 822/TĐHS-STNMT ngày 28/02/2018 và Công văn số 823/STNMT-TNN ngày 28/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Nhà máy thủy điện Đakđrinh thuộc Công ty Cổ phần thủy điện Đakđrinh, địa chỉ: Thôn Ra Nhua, xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: sông Đakđrinh tại thôn Ra Nhua, xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vị trí xả nước thải:

a) Địa điểm: kênh xả nước của Nhà máy thủy điện Đakđrinh.

b) Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 108 độ múi chiều 3 độ):

Vị trí	X (m)	Y (m)
Vị trí xả thải	1660.712	542.029

3. Phương thức xả nước thải: xả nước thải theo phương thức xả mặt.

4. Chế độ xả nước thải: liên tục hàng ngày (24/24 giờ).

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 120 m³/ngày đêm (một trăm hai mươi) tương đương 5 m³/giờ.

6. Chất lượng nước thải: Các thông số ô nhiễm trong nước thải của Nhà máy thủy điện Đakđrinh thuộc Công ty Cổ phần thủy điện Đakđrinh sau khi xử lý phải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể:

TT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn cho phép xả nước thải (QCVN 40:2011/BTNMT Cột B)
1	Nhiệt độ	oC	40
2	Màu	Pt/Co	150
3	pH	-	5,5 đến 9
4	BOD5 (20oC)	mg/l	50
5	COD	mg/l	150
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100
7	Asen	mg/l	0,1
8	Thủy ngân	mg/l	0,01
9	Chì	mg/l	0,5
10	Cadimi	mg/l	0,1
11	Crom (VI)	mg/l	0,1
12	Crom (III)	mg/l	1
13	Đồng	mg/l	2
14	Kẽm	mg/l	3
15	Niken	mg/l	0,5
16	Mangan	mg/l	1
17	Sắt	mg/l	5
18	Tổng xianua	mg/l	0,1

19	Tổng phenol	mg/l	0,5
20	Tổng dầu mỡ khoán g	mg/l	10
21	Sunfua	mg/l	0,5
22	Florua	mg/l	10
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
24	Tổng nito	mg/l	40
25	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	6
26	Clorua	mg/l	1000
27	Clo dư	mg/l	2
28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,1
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ	mg/l	1
30	Tổng PCB	mg/l	0,01
31	Coliform	Vi khuẩn/100ml	5000

7. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm kể từ ngày được cấp phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần thủy điện Đakđrinh:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo đúng nội dung Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

3. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh Quảng Ngãi (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 3. Công ty Cổ phần thủy điện Đakđrinh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Sơn Tây định kỳ và đột xuất thực hiện việc giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Công ty Cổ phần thủy điện Đakđrinh. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần thủy điện Đakđrinh còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

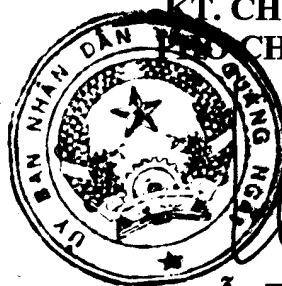
Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây; Chủ tịch UBND xã Sơn Tân; Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đakđrinh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường);
- VPUB: PCVP (NL), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD (ttrung122)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PH. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính